

Số: 11/2024/QĐCNTTLH

Quỳnh Lưu, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị  
Bùi Thị T và anh Phạm Trung T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị T.  
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn  
và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- + Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989
- + Anh Phạm Trung T1, sinh năm 1986

Cùng cư trú: Thôn B, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên  
sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được  
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2024 có đủ các  
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa  
giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 9 năm 2024,  
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh  
Phạm Trung T1.

- Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Khánh N, sinh ngày 03/10/2014;  
Phạm Khánh B, sinh ngày 19/6/2017 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục. Anh Phạm Trung T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), 2.000.000đồng/tháng/con kể từ tháng 9/2024 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Trung T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Về tài sản: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Ngọc Sơn (nơi ĐKKH 2014);
- Lưu Hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hải Yến**